

Phụ lục II

ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Công văn số 1006/SGDDĐT-QLT ngày 08/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình GDTX.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: trường THCS lập danh sách (*Mẫu M04*) những học sinh có đủ điều kiện về học lực, sức khỏe và có đơn xin học THPT trước một tuổi gửi phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 08/5/2024;

- Các trường hợp khác, phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết.

2. Điều kiện về cư trú

a) Dự tuyển vào trường THPT công lập:

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội.

- Riêng Trường THPT Chu Văn An: ngoài những học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội, những học sinh ở các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra có xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực giỏi năm học lớp 9 và đạt giải chính thức trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được đăng ký dự tuyển.

b) Dự tuyển vào trường THPT công lập tự chủ tài chính, trường tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp: học sinh cư trú tại Hà Nội.

3. Điều kiện về ngoại ngữ khi đăng ký học tại THPT

a) Các chương trình ngoại ngữ được tổ chức học tại trường THPT gồm:

- Chương trình tiếng Anh: được tổ chức học tại tất cả các trường THPT trên

địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chương trình tiếng Nhật (*ngoại ngữ 1*): được tổ chức học tại ba trường THPT: Chu Văn An, Kim Liên, Việt Đức. Trường hợp học sinh đăng ký học lớp tiếng Nhật nhưng không trúng tuyển theo điểm chuẩn lớp tiếng Nhật, sẽ được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

- Chương trình song bằng tú tài: được tổ chức học tại Trường THPT Chu Văn An và Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam.

- Chương trình song ngữ tiếng Pháp: được tổ chức học tại Trường THPT Chu Văn An.

- Chương trình tăng cường tiếng Pháp: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức.

- Chương trình tiếng Pháp hệ 3 năm: được tổ chức học tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ (*hệ chuyên*) và THPT Sơn Tây (*hệ không chuyên*).

- Chương trình tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức cho các học sinh đã được học tiếng Đức trong 4 năm ở cấp THCS và tiếng Đức đạt trình độ A2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (*những học sinh thuộc đối tượng trên sau đây gọi chung là nhóm Đức 2-7*).

b) Điều kiện để đăng ký học các chương trình ngoại ngữ tại THPT: *Chi tiết xem tại Phụ lục VI.*

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 (*Phụ lục XI, Mẫu M01*);

b) Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

c) Bằng tốt nghiệp THCS (*bản chính hoặc bản sao có chứng thực*) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024*) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Học bạ (*Bản chính*);

đ) Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có);

g) Giấy xác nhận “không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật” do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (*đối với thí sinh tự do-là thí sinh đã tốt nghiệp THCS*).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 tại các CSGD nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại CSGD nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do; thí sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh*) cư trú.

c) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 tại các tỉnh, thành phố phía Bắc từ Thanh Hóa trở ra, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên hoặc lớp không chuyên của Trường THPT Chu Văn An, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy (*số 485 đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy*).

3. Hồ sơ nhập học, rút hồ sơ

- Toàn bộ hồ sơ dự tuyển nêu trong mục III.1 ở trên (*trừ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025*), học sinh sẽ được nhận lại cùng với Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào ngày 05-06/7/2024 tại CSGD nơi học sinh đăng ký dự tuyển.

- Học sinh sử dụng hồ sơ này để nhập học tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp nếu đủ điều kiện trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ (nếu có nhu cầu); các trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy xác nhận nhập học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng (NV) chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

IV. KHU VỰC TUYỂN SINH

1. Phân chia và quy định khu vực tuyển sinh khi đăng ký dự tuyển

a) Toàn thành phố có 12 khu vực tuyển sinh (KVTS) như sau:

- KVTS 1: gồm quận Ba Đình, Tây Hồ.
- KVTS 2: gồm quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng.
- KVTS 3: gồm quận Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy.
- KVTS 4: gồm quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì.
- KVTS 5: gồm quận Long Biên và huyện Gia Lâm.
- KVTS 6: gồm huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh.
- KVTS 7: gồm quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức, Đan Phượng.
- KVTS 8: gồm thị xã Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, Ba Vì.
- KVTS 9: gồm huyện Thạch Thất, Quốc Oai.

- KVTS 10: gồm quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Thanh Oai.
- KVTS 11: gồm huyện Thường Tín, Phú Xuyên.
- KVTS 12: gồm huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức.

b) Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào 03 (ba) trường THPT công lập, xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3. Trong đó NV1, NV2 phải vào trường THPT thuộc cùng một KVTS mà học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú, NV3 có thể vào trường THPT thuộc một KVTS bất kỳ (*chi tiết xem tại Phụ lục III, mục I.1*).

2. Các trường hợp không quy định về khu vực tuyển sinh

- a) Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tại các trường THPT chuyên và các trường THPT có lớp chuyên.
- b) Học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục.
- c) Học sinh đăng ký dự tuyển học chương trình song bằng tú tài.
- c) Học sinh đăng ký dự tuyển học chương trình song ngữ tiếng Pháp hoặc chương trình tăng cường tiếng Pháp.
- d) Một số trường hợp đặc biệt khác được quy định tại *Phụ lục III, mục I.1.a*.

3. Đổi khu vực tuyển sinh

a) Những học sinh thuộc vùng giáp ranh giữa các KVTS hoặc có chỗ ở thực tế khác với nơi thường trú được phép đổi KVTS với điều kiện: NV1 và NV2 phải đăng ký dự tuyển vào 2 trường THPT công lập trong KVTS đã thay đổi, NV3 (*nếu có*) thuộc KVTS bất kỳ.

b) Học sinh có đơn xin đổi KVTS (*Phụ lục XI, Mẫu M02*), trong đơn nêu rõ lý do đổi và được Thủ trưởng đơn vị nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT xác nhận.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, TUYỂN THĂNG

1. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng: người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (*được quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

d) Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

2. Chế độ tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

Có 4 đối tượng tuyển thẳng (a, b, c, d) được quy định như sau:

- **Đối tượng a:** học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào lớp 10 THPT của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng b:** học sinh là người dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên (*thuộc một trong 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

- **Đối tượng c:** học sinh khuyết tật

+ Học sinh khuyết tật là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng không bình thường khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

+ Học sinh khuyết tật nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND cấp xã cấp (*Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động và Thương binh xã hội*) cho CSGD khi làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- **Đối tượng d:** Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT theo quy định tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 2216/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đối tượng tuyển thẳng học sinh vào THPT (*chi tiết danh sách các cuộc thi được quy định tại Phụ lục VIII*).

b) Điều kiện đăng ký tuyển thẳng

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội và thuộc đối tượng tuyển thẳng ở trên;

- Học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT công lập trong KVTS mà học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú;

- Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không có NV tuyển

thăng thì phải tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2024-2025;

- Trường hợp học sinh có NV tuyển thẳng vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc trường THPT tư thục, học sinh phải liên hệ và đăng ký trực tiếp với trường.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 (*dùng chung Mẫu M01*);

- Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024*) do CSGD cấp;

- Học bạ (*Bản chính*);

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân hoặc minh chứng hợp pháp khác về nơi thường trú tại KVTS đăng ký tuyển thẳng của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đạt giải môn hoặc lĩnh vực dự thi;

+ Giấy xác nhận khuyết tật.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (nếu có).

d) Lịch xét tuyển thẳng

- Ngày 19/4/2024: những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng tại CSGD nơi học sinh học lớp 9;

- Ngày 22/4/2024: CSGD có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và nộp phòng Giáo dục và Đào tạo danh sách học sinh diện tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo;

- Ngày 08/5/2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách các học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo (*bản sao*) nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chậm nhất ngày 24/5/2024: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng;

- Từ 13h30 ngày 10/7/2024 đến ngày 12/7/2024: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học tại trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển thẳng theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Từ ngày 19/7/2024 đến ngày 22/7/2024: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT nơi học sinh trúng tuyển thẳng.

VI. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG VÀ VIẾT TẮT MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. Ngoại ngữ học THPT

- Ngoại ngữ học THPT: là chương trình ngoại ngữ học sinh sẽ học tại bậc THPT. Học sinh đăng ký ngoại ngữ học trong Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 (*Mẫu M01*).

- Ngoại ngữ học tại cấp THPT gồm có: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức (*ngoại ngữ 2, hệ 7 năm*). Học sinh cần nghiên cứu kỹ *Phụ lục VI* để đăng ký cho phù hợp.

2. Ngoại ngữ thi

- Ngoại ngữ thi: là một trong ba môn học sinh phải dự thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2024-2025.

- Học sinh có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn (*tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS*); riêng trường hợp học sinh đăng ký ngoại ngữ học là tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm (*gọi tắt là nhóm Đức 2-7*): ngoại ngữ thi bắt buộc phải thi bằng tiếng Đức.

3. Lớp chuyên ngữ

- Lớp chuyên ngữ: là lớp học trong trường THPT chuyên hoặc trường THPT có lớp chuyên với môn chuyên là ngoại ngữ. Có 4 lớp chuyên ngữ: chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga (*gọi tắt là chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga*).

- Các lớp chuyên ngữ được chia thành 2 nhóm:

+ **Nhóm 1:** thi bằng đúng ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: chuyên Anh thi bằng tiếng Anh, chuyên Pháp thi bằng tiếng Pháp*).

+ **Nhóm 2:** thi bằng ngoại ngữ khác với ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: thi vào lớp chuyên Trung Trường chuyên Hà Nội-Amsterdam thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn hoặc thi vào lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ thi bằng tiếng Anh/Đức/Nhật/Hàn...chi tiết xem tại Phụ lục VII*).

4. Ngoại ngữ điều kiện chuyên, Ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ

- Ngoại ngữ điều kiện chuyên: là ngoại ngữ thi đồng thời là một trong ba môn điều kiện để xét tuyển vào các lớp chuyên nếu học sinh đăng ký thi chuyên.

- Ngoại ngữ chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1.

- Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 2.

Học sinh có thể đăng ký lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1 hoặc nhóm 2 tùy theo NV và khả năng nhưng phải lưu ý: ngoại ngữ chuyên ngữ (*hoặc ngoại ngữ*

thay thế chuyên ngữ) phải trùng với ngoại ngữ điều kiện chuyên trù trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (với nhóm Đức 2-7, ngoại ngữ điều kiện chuyên bắt buộc là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ có thể không phải là tiếng Đức)-chi tiết xem thêm tại Phụ lục VII./.